

Địa điểm tư vấn (Miễn phí)

Địa điểm: 2-6-1 Tsukahara Chino

Tháng 7 Tòa nhà trụ sở hành chính thành phố Chino

Thời gian: Thứ 5 tuần thứ 3 hàng tháng,

Khung giờ: 10:00 - 16:00

Tel. 0266-72-2101, Phòng phát triển khu vực thành phố Chino (Chino-shi Chiiki-sosei-ka)

Địa điểm: 2-5-45 Tsukahara Chino, Tòa nhà Plaza Chino (Yuiwaku Chino)

Thời gian: Thứ 7 hoặc chủ nhật (Có ngày nghỉ)

Khung giờ: 16:00 - 17:00

Tel: 090-8846-0491 (Nhóm Bông cỏ may Nekojarashi, Ms. Okamoto)

0266-72-2101, Phòng phát triển khu vực thành phố Chino (Chino-shi Chiiki-sosei-ka)

★Xin hãy liên lạc qua điện thoại trước khi đến.

Lớp học tiếng Nhật (Miễn phí)

Địa điểm: 2-5-45 Tsukahara Chino, Tòa nhà Plaza Chino (Yuiwaku Chino)

Thời gian: Thứ 7 hoặc chủ nhật (Có ngày nghỉ)

Khung giờ: 13:00 - 16:00

Tel. 090-8846-0491 (Nhóm Bông cỏ may Nekojarashi Ms. Okamoto)

0266-72-2101, Phòng phát triển khu vực thành phố Chino (Chinoshi Chiikisoseika)

★Xin hãy liên lạc qua điện thoại trước khi đến.



Địa chỉ

2-5-45 Tsukahara Chino Nagano

Tòa nhà Plaza Chino (Yuiwaku Chino)

Thiên tai

Khi xảy ra động đất

- Hãy tránh xa các nơi có thể bị rơi đồ đạc. Bảo vệ đầu bằng gối hay tấm đệm mềm..
- Hãy trú dưới các nơi như dưới gầm bàn vững chắc, bám chắc chân bàn.
- Nhiều trường hợp bị thương vì mảnh thủy tinh vỡ nên nhất định phải đi giày.

Khi xảy ra bão, mưa lớn

- Hãy xác nhận thông tin dự báo thời tiết, khí tượng qua mạng internet, tivi, đài báo..
- Có trường hợp sẽ có Chỉ thị lánh nạn, hướng dẫn...

Hãy chú ý thông báo của loa phát thanh, tình hình bên ngoài.

Các app và website có thể sử dụng khi thiên tai xảy ra

Japan Meteorological Agency (Cục khí tượng)	NHK WORLD-JAPAN (NHK)	
	Android 	iOS 

Những vật dụng cần mang khi đi lánh nạn thiên tai (ví dụ)

Nước uống, đồ ăn liền, thẻ cư trú, hộ chiếu, thẻ bảo hiểm, thuốc, khẩu trang, băng dán cá nhân, tiền (tờ 1000 yên), tiền xu 100 yên, 500 yên, giấy vệ sinh, giấy ướt, đèn pin, túi ni lông, miếng dán nhiệt dùng một lần, chăn lông mỏng, chăn nhôm cách nhiệt, quần áo (cả đồ lót, tất...), khăn, găng tay, băng vệ sinh, bỉm, túi vệ sinh di động (mỗi người khoảng 3 lần)..

Hãy tuân thủ quy định về sinh hoạt chung tại nơi lánh nạn.

Bản tin dùng cho thiên tai (web171)

<https://www.web171.jp>

Khi thiên tai, người dân trong khu vực thiên tai có thể truy cập vào Bản tin thiên tai (Web 171), đăng ký thông tin muốn truyền đạt.

Thông tin được đăng ký có thể được nhìn thấy trong cả nước (bao gồm cả nước ngoài).



(Web171)

Bảo hiểm/ Hưu trí/ Công việc

Bảo hiểm y tế Kenkohoken

Người nước ngoài cư trú từ 3 tháng trở lên phải tham gia vào Bảo hiểm y tế. Người đang làm việc tại các công ty.. sẽ tham gia bảo hiểm y tế của công ty, ngoài những người đó phải tham gia Bảo hiểm y tế quốc dân. Bảo hiểm y tế sẽ giúp cho chi phí khám chữa bệnh khi bị thương, bệnh tật (chi phí trả cho bệnh viện) thấp đi.

Bảo hiểm điều dưỡng hộ lý Kaigohoken

Là bảo hiểm cơ cấu hỗ trợ bởi toàn bộ xã hội cho chi phí chăm sóc hộ lý cho người già cần thiết phải chăm sóc. Từ 40 tuổi trở lên phải chi trả bảo hiểm này.

Bảo hiểm Thất nghiệp Koyohoken

Người đang làm việc đóng bảo hiểm này, trường hợp bị thất nghiệp sẽ sử dụng để ổn định cuộc sống và tìm kiếm công việc mới.

Khi muốn tìm việc, muốn nhận trợ cấp thất nghiệp, hãy trao đổi với Văn phòng Hellowork.

Văn phòng Hellowork (Sở an định việc làm công cộng),

Địa chỉ

3-2503-1 Kamigawa Suwa, Tel. 0266-58-8609

Ngày nghỉ

Thứ 7, chủ nhật, ngày lễ, từ 29 tháng 12 tới 3 tháng 1



(Hellowork)

Bảo hiểm tai nạn lao động Rosaihoken

Là bảo hiểm dùng khi bị thương, bệnh tật, bị mất khi đang làm việc hoặc đang trên đường đi làm.

Trong các trường hợp sau, hãy nộp đơn đến Phòng bảo hiểm Chino.

Nghỉ việc công ty, chuyển địa chỉ từ thành phố Chino, chuyển địa chỉ tới Chino, sinh con, thay đổi địa chỉ, bị mất, chủ hộ thay đổi, thay đổi tên, mất thẻ bảo hiểm, ...

Liên hệ

Phòng bảo hiểm Hokenka (Tầng 1), Tel. 0266-72-2101



(Tai nạn lao động)

Bảo hiểm xã hội Koseinenkin. Bảo hiểm hưu trí quốc dân Kokuminnenkinhoken

Bảo hiểm xã hội là bảo hiểm hưu trí cho người đang làm việc tại công ty. Trường hợp làm thêm (Baito) hoặc làm bán thời gian (Part time) nếu có thu nhập nhất định trở lên cũng đóng bảo hiểm xã hội.

Tất cả người nước ngoài đang sống tại Nhật từ 20 tuổi tới 60 tuổi ngoài những người trên phải tham gia bảo hiểm hưu trí quốc dân.

Thanh toán bảo hiểm 1 lần (Datai Ichijikin)

Người nước ngoài đóng bảo hiểm 6 tháng trở lên trong vòng 2 năm kể từ khi rời khỏi nước Nhật có thể yêu cầu thanh toán bảo hiểm 1 lần.

Liên hệ

Văn phòng hưu trí Okaya, Tel. 0266-23-3661



(Hưu trí "Nenkin")

Tiền thuế

Thuế thu nhập Shotokuzei

Người có thu nhập từ lương..trong thời gian từ 1/1 đến 31/12 sẽ đóng thuế thu nhập vào năm sau.

Khoản thu nhập chịu thuế là khoản đã được trừ đi các chi phí cần thiết từ tổng thu nhập.

Phiếu kê khai thu nhập và thuế (Gensenhyo) là giấy do người trả lương cấp, chứng nhận tổng thu nhập và phần thuế thu nhập đã đóng của 1 năm. Khi khai báo thuế cần giấy này.

Hãy bảo quản thật cẩn thận.

Liên hệ

Sở thuế Suwa (Suwazeimusho), Tel. 0266-52-1390

Thuế thị dân Juminzei

Người có địa chỉ tại tỉnh, thành phố nào tại thời điểm ngày 1 tháng 1 sẽ trả thuế thị dân cho thành phố đó.

Người đang làm việc tại công ty sẽ trừ phần thuế này từ lương hàng tháng. Người không trừ từ lương hàng tháng sẽ có thông báo đóng tiền từ Sở hành chính Shiyakusho nên hãy đóng tại ngân hàng, cửa hàng tiện lợi konbini.

Liên hệ

Phòng thuế Chinoshi (Chinoshi zeimuka) (Tầng 2), Tel. 0266-72-2101

Thuế tiêu dùng Shohizei

Tỷ lệ thuế tiêu chuẩn 10%

Tỷ lệ thuế giảm trừ 8% (Các mặt hàng ăn uống ngoài rượu và ăn nhà hàng)

Thuế xe

Thuế xe ô tô Jidoshazei (Dung tích khí thải: Trên 660CC)

Thuế xe ô tô Kei Jidoshazei (Dung tích khí thải: Dưới 660CC)

Người sở hữu xe ô tô vào 1 tháng 4 sẽ trả thuế xe ô tô.

Về số tiền thuế sẽ có thư Hagaki gửi đến từ Sở hành chính của Thành phố hoặc Tỉnh.

Thuế tài sản cố định Koteishisanzei

Người sở hữu đất, nhà phải trả thuế này.

Trường hợp không trả thuế

★Khi khó khăn không thể trả thuế, nhất định phải liên lạc, thảo luận.

★Nếu cứ không trả thuế sẽ phải đóng thêm phí nộp chậm.

★Cưỡng chế nộp, sẽ cưỡng chế nộp từ lương, tiền tiết kiệm, tài sản bất động sản..

Liên hệ/ Tư vấn

Phòng thuế Zeimuka (Tầng 2), Tel. 0266-72-2101

Thai sản và nuôi dạy con

Khi có thai

Hãy trình báo Giấy khai báo thai sản (nhận được từ phòng khám sản phụ khoa) cho Trung tâm Chăm sóc Sức khỏe Chinoshi (Kenko center) để nhận Sổ sức khỏe mẹ con (Gọi là Sổ mẹ con). Sổ mẹ con sẽ ghi lại tình trạng sức khỏe người mẹ, thai nhi, em bé, lịch trình tiêm phòng.

Phiếu khám sức khỏe sản phụ Ninpukenkoshinsa

Bạn sẽ nhận được các phiếu khám sức khỏe thai phụ 14 lần. Phần vượt quá số tiền của phiếu thì cá nhân thanh toán.

Khóa học làm bố mẹ Papa mamakoza (Dự định)

Tập bài tập dành cho thai phụ, nghe kinh nghiệm sinh hoạt, ăn uống, người bố có thể trải nghiệm mang bầu.

Liên hệ

Trung tâm chăm sóc sức khỏe Chinoshi Kenko kanri center, Tel. 0266-82-0105

Tiêm phòng cho trẻ Yobosesshu

Tiêm phòng được quy định theo độ tuổi. Tiêm phòng tại bệnh viện. Hãy kiểm tra thông tin cụ thể trang web homepage của Chinoshi.

Khám sức khỏe trẻ sơ sinh (Nyuyoji kenshin)

Là giai đoạn quan trọng để phát triển thể chất của trẻ. Nhất định phải thăm khám.

Ngày giờ khám trẻ sơ sinh theo quy định. Hãy kiểm tra thông tin trên trang web homepage.

Trường mầm non mẫu giáo Hoikuen

Là cơ sở nhận trông trẻ từ 0 tuổi đến trước khi vào tiểu học khi bố mẹ đi làm hoặc bị bệnh, phải chăm sóc người nhà không thể chăm giữ trẻ tại nhà vào ban ngày.

Liên hệ

Phòng chăm sóc trẻ nhỏ Chinoshi (Tầng 6), Tel. 0266-72-2101

Nhà nghỉ Oyasumikan

Khi trẻ bị ốm, bố mẹ do công việc hoặc bị bệnh, không thể chăm nom trẻ, nếu được sự cho phép của bác sỹ có thể gửi trẻ cho Nhà nghỉ ngơi Oyasumikan. Có 6 nhân viên trong 1 ngày.

Đăng ký với Phòng chăm sóc giáo dục trẻ nhỏ Chinoshi (Tầng 6) “Mang theo Sổ mẹ con”

Liên hệ

Nhà nghỉ ngơi Oyasumikan (4444-1 Tamagawa Chino), Tel. 0266-55-3161

Phòng chăm sóc giáo dục trẻ nhỏ Chinoshi (Tầng 6), Tel. 0266-72-2101

Phúc lợi

Trợ cấp trẻ em phụ thuộc Jidofuyoteate (Có giới hạn thu nhập)

Người đơn thân đang nuôi con dưới 18 tuổi hoặc nuôi con bị khuyết tật chưa 20 tuổi được nhận trợ cấp này.
Tư cách nhận: Bố mẹ li hôn hoặc đơn thân, bố hoặc mẹ mất, khuyết tật, mất tích không rõ tình trạng sống chết.

Liên hệ

Phòng trẻ em Chinoshi Kodomoka (Tầng 6), Tel. 0266-72-2101

Trợ cấp người khuyết tật (Shogaisyafukushi)

Là dịch vụ dành cho người lớn, trẻ em có khuyết tật.

Liên hệ

Phòng phúc lợi xã hội Chinoshi Shakaifukushika (Tầng 1), Tel. 0266-72-2101

Chăm sóc hộ lý sinh hoạt (Seikatsukatsuhogo)

Chăm sóc hộ lý là chế độ hỗ trợ mang đến cuộc sống sinh hoạt văn hóa, mạnh khỏe.

Có 8 loại hỗ trợ trong chế độ chăm sóc hộ lý.

(Hỗ trợ sinh hoạt, hỗ trợ nhà ở, hỗ trợ giáo dục, hỗ trợ điều dưỡng, hỗ trợ y tế, hỗ trợ sinh sản, hỗ trợ sinh kế, hỗ trợ tang lễ)

Liên hệ

Phòng phúc lợi xã hội Chino Shakaifukushika (Tầng 1), Tel. 0266-72-2101

Trung tâm dịch vụ phúc lợi chăm sóc y tế (Thành phố Chino)

Tư vấn, trao đổi nuôi dạy trẻ, hộ lý, điều dưỡng, sức khỏe người già, người khuyết tật..

Trung tâm dịch vụ (Chinoshi)	Khu phụ trách	Địa chỉ	Tel.
Trung tâm dịch vụ phúc lợi sức khỏe phía đông Toubuhokenfukushi center	Toyohira, Tamagawa, Izumino	4300 Tamagawa	0266-82-0026
Trung tâm dịch vụ phúc lợi sức khỏe phía tây Seibuhokenfukushi center	Miyagawa, Kanazawa	3975 Miyagawa	0266-82-0073
Trung tâm dịch vụ phúc lợi sức khỏe Chubu Chubuhokenfukushi center	Chino, Yonezawa, Nakaoshio	2-5-45 Tsukahara	0266-82-0107
Trung tâm dịch vụ phúc lợi sức khỏe phía bắc Hokuhokenfukushi center	Kohigashi, Kitayama	4808-1 Kitayama	0266-77-3000

Trường học

Trường học Nhật Bản

Trường học Nhật Bản là tiểu học 6 năm, trung học cơ sở 3 năm, trung học phổ thông 3 năm, đại học 4 năm (cao đẳng 2 năm).

Tiểu học (Shogakko), Trung học cơ sở (Chugakko)

Đối tượng

Trẻ em có đăng ký cư trú công dân tại Chinoshi.

Trẻ ở thời điểm ngày 2 tháng 4 là 6 đến 11 tuổi học Tiểu học, Trung học cơ sở: 12 đến 15 tuổi.

Thủ tục

Nộp Đơn điều chuyển công dân Idotodoke cho Phòng giáo dục trường học Sở hành chính Chino để làm thủ tục.

Đơn điều chuyển công dân Idotodoke nhận tại Phòng công dân shiminka .

Học phí (Tiền học)

Phí nhập học, học phí và chi phí sách giáo khoa được miễn phí.

Các chi phí giáo cụ học tập, tiền ăn, đi du lịch, đồng phục...mất phí. (Cá nhân phải chi trả).

Bố mẹ thu nhập thấp, không thể trả phí đồ dùng học tập, tiền ăn...sẽ được hỗ trợ một phần (chế độ hỗ trợ)

Liên hệ

Phòng giáo dục Trường học Gakkokyoiku Chinoshi (Tầng 6), Tel. 0266-72-2101

Trung học phổ thông

Có trường công lập và tư lập. Không phải giáo dục nghĩa vụ bắt buộc.

Điều kiện

- Có đang đăng ký cư trú.
- Có trường theo giờ (buổi tối) cho người đang đi làm ban ngày.
- Kỳ thi nhập học được tổ chức bằng tiếng nhật.
- Chi phí nhập học, học phí, sách giáo khoa, giáo cụ học tập, du lịch nghiên cứu, sự kiện...chi phí năm học Toàn bộ cá nhân phải thanh Toán.
- Có chế độ miễn giảm học phí và học bổng cho người vì lý do kinh tế khó khăn không thể trả học phí.

Liên hệ

Trường học công lập

Phòng giáo dục phổ thông cục sự vụ giáo dục tỉnh Nagano, (Kokokyoikuka)

Tel. 026-235-7428

Trường học tư lập

Phòng hỗ trợ học tập công dân bộ phận văn hóa nhân dân tỉnh Nagano, (Kenminnomanabi Shienka)

Tel. 026-235-7058

Thủ tục hộ khẩu

Giấy khai sinh shushotodoke (Khi trẻ ra đời)

Trẻ sinh ra tại Nhật

Thời gian nộp

14 ngày kể từ ngày sinh

Người nộp

Bố hoặc mẹ

Nơi nộp

Nộp tại thành phố đã sinh hoặc Sở hành chính nơi đang cư trú.

Chú ý

- Xin phát hành Giấy khai sinh và hộ chiếu cho trẻ tại Đại sứ quán (Lãnh sự quán) nước có quốc tịch của trẻ.
- Trong vòng 30 ngày kể từ ngày sinh hãy xin tư cách lưu trú cho trẻ tại Cục xuất nhập cảnh.
- Khi nộp Giấy khai sinh, trường hợp cần thiết hãy nhận “Giấy chứng nhận xử lý Giấy khai sinh” Shushojurishoumeisho.

Liên hệ

Phòng công dân Chinoshi Shiminka (Tầng 1), Tel. 0266-72-2101

Giấy báo tử (Khi tử vong) (Shibotodoke)

Thời gian trình đơn

Trình đơn trong vòng 7 ngày kể từ ngày tử vong.

Người nộp đơn

Họ hàng

Địa điểm nộp đơn

Nơi người mất cư trú, địa chỉ người khai nộp đơn hoặc Sở hành chính tại nơi người mất.

Nhà tang lễ “SEIKAEN” (Nhà hỏa thiêu) (Địa chỉ: 647-1 Miyagawa Chino), Tel. 0266-72-5150

Thủ tục đặt lịch, giấy cho phép sử dụng Nhà tang lễ (Nhà hỏa thiêu) nộp tại Phòng công dân Chinoshi.

Vào ngày tang lễ, hãy mang theo “Giấy cho phép sử dụng Nhà tang lễ” Seikaenshiyoukyokasho và “Giấy cho phép chôn cất/ hỏa thiêu” Shitaimaisou/ kasoukyokasho.

Trường hợp người tử vong có địa chỉ tại Chinoshi, Suwashi, Fujimimachi, Haramura, Trên 13 tuổi 10,000 yên. dưới 13 tuổi 7000 yên. Ngoài địa chỉ trên, trên 13 tuổi 50,000 yên, dưới 13 tuổi 35,000 yên.

Khi tử vong, hãy thông báo cho nước nhà.

Liên hệ

Phòng công dân Shiminka Chinoshi (Tầng 1), Tel. 0266-72-2101

Các đơn xin khác

- Đăng ký kết hôn Konintodoke (Khi kết hôn)
- Rikontodoke (Khi li hôn)

Liên hệ

Phòng công dân Shiminka Chinoshi (Tầng 1), Tel. 0266-72-2101

Cuộc sống sinh hoạt

Chuyển nhà

Chuyển đến Chinoshi

Nộp Đơn chuyển đi Tenshutsutodoke cho Sở hành chính nơi bạn đã sống trước khi đến Chino.

Nộp Đơn chuyển đến Tennyutodoke cho Sở hành chính Chinoshi trong vòng 14 ngày kể từ khi chuyển đến.

Liên hệ

Phòng công dân Shiminka Chinoshi (Tầng 1), Tel. 0266-72-2101

Khi thay đổi địa chỉ trong thành phố Chino

Nộp đơn Tenkyotodoke cho Sở hành chính Chino trong vòng 14 ngày kể từ khi đổi địa chỉ.

Chế độ My number

Mỗi người đăng ký công dân sẽ có 1 mã số gọi là My number.

My number cần thiết chủ yếu khi

- Dùng như thẻ bảo hiểm y tế
- Khi nhận lương hưu, trợ cấp nuôi dạy trẻ, nhận các dịch vụ y tế
- Khi chuyển tiền ra nước ngoài, hoặc khi nhận tiền từ nước ngoài.
- Khi lập tài khoản ngân hàng

Thẻ my number là thẻ IC được cấp khi cá nhân đăng ký.



(English)

Xe bus NORAZAA

Norazaa là tên của loại dịch vụ di chuyển của thành phố Chino thay cho xe bus chạy tuyến.

Đây là dịch vụ giao thông chạy, đón do AI điều hành theo thời gian thực tế, phân bổ xe và tuyến đường hợp lý nhất đối với khách đăng ký sử dụng tới nơi muốn tới ở trong phạm vi khu vực nhất định.

Để sử dụng, cần phải đăng ký, đặt lịch hẹn trước đó.

Đăng ký qua App

- ① Tải App Norazaa
- ② Nhập số điện thoại, Họ tên, Giới tính, Ngày tháng năm sinh..
- ③ Nhập thông tin tài khoản Credit
- ④ Đăng ký người sử dụng (Con, Người cao tuổi, Người khuyết tật..)



(iOS)



(Android)



Nhà dân apato

Hãy liên hệ với các công ty bất động sản khi muốn thuê nhà.

Nhà thuộc quản lý của Tỉnh (Shieijutaku)/ thành phố (Keneijutaku)

Người có thể vào ở cần đạt đủ điều kiện để vào ở nhà quản lý của Tỉnh/Thành phố.

Ví dụ

Người có tổng thu nhập trong 1 năm thấp hơn số tiền quy định,, người không nhà cửa, khó khăn.

Liên hệ

Nhà của Thành phố Shieijutaku

Phòng kế hoạch đô thị, (Tầng 4), Tel. 0266-72-2101

Nhà của Tỉnh Keneijutaku

Trung tâm quản lý nhà công Suwa Naganoken. Tel. 0266-54-2010

Đăng ký bắt đầu sử dụng/dừng sử dụng nước

Khi chuyển nhà phải nộp đơn mở/cắt nước.

Khi có quyết định chuyển nhà, hãy nhanh chóng liên lạc, làm thủ tục.

Liên hệ

Phòng cấp nước Suidoka (Tầng 5), Tel. 0266-72-2101, Từ thứ 2 đến thứ 6, 8:30 – 17:15

Ngày nghỉ

Thứ 7, chủ nhật, ngày lễ, 29 tháng 12 tới 3 tháng 1.

Đơn dừng cấp nước (khi muốn cắt nước) (Chushitodoke)

Trước ngày dừng sử dụng nước phải làm thủ tục tại phòng cấp nước hoặc gọi điện thoại.

Trường hợp chưa trả phí nước, không thể làm thủ tục qua điện thoại.

Nhất định phải trả tiền nước tại cửa tiếp dân Phòng cấp nước rồi làm thủ tục cắt nước.

Nội dung đăng ký

Mã số khách hàng (Có ghi trên thông báo lượng nước sử dụng hoặc thông báo đóng tiền)

Địa chỉ/ Họ tên/ Ngày dừng cấp nước/ Địa chỉ và số điện thoại nơi chuyển đến

Khi mở đường nước (Khi bắt đầu sử dụng) (Kaishitodoke)

Sẽ phải trả chi phí mở van nước.

Trước 2 ngày sử dụng phải làm thủ tục (đặt lịch) với quầy tiếp dân Phòng cấp nước hoặc gọi điện.

Nội dung đăng ký

Địa chỉ/ Họ tên/ Ngày bắt đầu sử dụng nước/ Số điện thoại

Chuyển đổi giấy phép lái xe ô tô

Khi lái xe ô tô ở Nhật, nhất định phải cần có bằng lái xe quốc tế hoặc bằng lái xe của Nhật.

Bằng lái xe quốc tế chỉ có hạn 1 năm kể từ ngày cấp. Không thể gia hạn tại Nhật.

Người có thể chuyển đổi bằng lái xe

- Đang đăng ký cư trú tại tỉnh Nagano.
- Bằng lái xe nước ngoài muốn chuyển đổi phải còn hiệu lực.
- Sau khi được cấp bằng lái xe tại nước ngoài, phải cư trú ở nước đó từ 3 tháng trở lên.
- Khi đổi bằng lái xe của Nhật, phải đặt lịch hẹn với trung tâm cấp bằng lái.
- Người không biết tiếng Nhật phải đi cùng với người có thể phiên dịch.

Địa chỉ liên hệ • dự thi đổi bằng

Trung tâm bằng lái Chunanshin Chunanshinuntenmenkyocenter, Tel. 0263-53-6611

Hiệp hội bảo hiểm tai nạn giao thông dân cư tỉnh Nagano

Là chế độ được nhận tiền thăm hỏi trường hợp gặp phải tai nạn giao thông tại Nhật.

Điều kiện

Người đang đăng ký cư trú tại Chinoshi.

Hội phí

1 năm mỗi người, ¥400 yên.

Thời gian hiệu lực là 1 năm kể từ 1 tháng 4 đến 31 tháng 3 năm sau. Trường hợp vào giữa chừng, thời gian là từ ngày đóng phí hội tới 31 tháng 3 năm tiếp theo.

Về thanh toán tiền thăm hỏi

Thanh toán tiền thăm hỏi phải trong vòng 2 năm kể từ ngày gặp tai nạn giao thông

- ① Khi gặp tai nạn giao thông, nhất định phải khai báo tới sở cảnh sát hoặc đồn cảnh sát.
- ② Liên hệ với Phòng công dân của Shiyakusho Chino.
- ③ Nộp các giấy tờ cần thiết.
- ④ Thành phố Chino và hiệp hội bảo hiểm sẽ thăm tra.
- ⑤ Tiền thăm hỏi sẽ được chuyển khoản vào tài khoản chỉ định.

Liên hệ

Phòng công dân thành phố Chinoshi (Tầng 1), Tel: 0266-72-2101

Cách vứt rác

Quy định vứt rác

Nhất định phải phân loại rác: rác tái sinh Shigenbutsu (Rác tái chế), rác không cháy được Funenbutsu (Moenaigomi) , rác cháy được Kanenbutsu (Moerugomi) trước khi vứt.

Hãy tuân thủ quy định phân loại rác.

Liên hệ

Trung tâm tái chế Bisaikuru Chinoshi, Tel. 0266-72-2905

Trung tâm vệ sinh Suwaminamiseiso center (Địa chỉ: 2000-3 Yonezawa Chinoshi)

Thời gian

Thứ 2-thứ 7, 9:00 - 16:30

Ngày nghỉ

Chủ nhật, 31 tháng 12-3 tháng 1

Rác có thể vứt

Rác cháy được Moerugomi

Trung tâm tái chế Suwaminamisaikuru center (Địa chỉ: 1787-1, Yonezawa Chinoshi)

Thời gian

Thứ 2-thứ 7, 9:00 - 16:30

Ngày nghỉ

Chủ nhật, 31 tháng 12-3 tháng 1

Rác có thể vứt

Rác có thể tái chế, rác không cháy được



Siêu thị, cửa hàng cỡ lớn và các trung tâm tái chế công cộng

Địa chỉ	Thứ	Thời gian thu gom
Bãi đỗ xe siêu thị A COOP SUNLIFE	Thứ 7 tuần 2, 4 của tháng	13:00 - 15:00
Bãi đỗ xe siêu thị A COOP PIAMIDORI		
Bãi đỗ xe siêu thị SEIYU		
Bãi đỗ xe Trung tâm dịch vụ phúc lợi sức khỏe SEIBU	Thứ 7 tuần 2, 4 của tháng	13:00 - 15:00
Trung tâm tái chế Suwaminami	Thứ 2-Thứ 7 (Nghỉ 12/31-1/3)	9:00 - 16:30
Bãi đỗ xe Phòng môi trường Chino cũ (Chinokankyokan) Địa chỉ: 11-23 2chome Tsukahara Chino	Chủ nhật hàng tuần (Nghỉ 12/31-1/3)	10:00 - 15:00

Danh sách công ty tham gia hiệp hội Rác thải/ Tái chế Chinoshi

Tên công ty	Địa chỉ	Số điện thoại
(Công ty cổ phần) Kokorosu	9801-1 Koizumi Tamagawa minami	0266-79-5005
(Công ty TNHH) Shinano Kankyo eiseisha	6188-2 Kohigashi yamaguchi	0266-77-2282
(Công ty TNHH) Naganokousan	2-5-30 Tsukahara Chino	0266-73-1728
(Công ty cổ phần) Shinanobien	3874-11Yonezawa Kitaooshio	0266-72-8820

Người nuôi thú cưng

Liên hệ

Phòng môi trường (Tầng 2) , Tel. 0266-72-2101

- Khi nuôi chó được 91 ngày tuổi kể từ ngày sinh, hãy đăng ký với Sở hành chính Shiyakusho Chinoshi.
Sau khi đăng ký sẽ được nhận Giấy phép nuôi Kansatsu. Hãy gắn vòng cổ có Kansatsu lên cổ chó.
- Người nuôi phải cho chó tiêm phòng dại.
Tiêm phòng dại cho chó có thể làm ở các phòng khám động vật. Khi tiêm phòng tại bệnh viện sẽ được nhận “Chứng nhận đã tiêm phòng” Chushazumisho. Hãy mang Chứng nhận Chushazumisho này tới sở hành chính Shiyakusho và xin cấp Phiếu đã tiêm phòng dại Kyokenbyouyobouchushazumihyou.
- Chủ nuôi nhất định phải dọn phân chó khi đang đi dạo.
- Phòng trọ, chung cư manshon có thể nuôi thú cưng ít nên trước khi sống phải xác nhận.
- Chó nuôi khi ra ngoài nhất định phải nối xích.
- Khi chó chết, hãy cho vào thùng giấy và mang tới Trung tâm vệ sinh Suwaminamiseiso Center.
Chó lớn từ 20 kg trở lên hãy nhờ Nhà hỏa thiêu động vật Dobutsukasouba.
- Luật quản lý bảo vệ động vật có quy định chủ nuôi phải gắn, đăng ký chip vi mạch đăng ký cho chó, mèo.
”Giấy chứng nhận trang bị chip vi mạch” cần phải đăng ký thông tin chip vi mạch chó, mèo.



(Hệ thống đăng ký thông tin chip vi mạch)

Hướng dẫn danh bạ điện thoại

Cục quản lý xuất nhập cảnh Nyukokukanrikyoku

Cục quản lý Xuất nhập cảnh Tokyo	東京入国管理局	5-5-30 Konan Minamiku Tokyo	Tel. 03-5796-7111
Sở công tác Nagano thuộc Cục quản lý xuất nhập cảnh Tokyo	長野出張所	Tầng 3 Tòa nhà Daiichi godouchosha 1108 Asahichou Naganoshi.	Tel. 026-232-3317

Sở hành chính Shi, chou, mura Shichosonyakuba

Sở hành chính Shiyakusho Chinoshi	茅野市役所	2-6-1 Tsukahara Chinoshi	Tel. 0266-72-2101
Sở hành chính Shiyakusho Suwashi	諏訪市役所	1-22-30 Takashima Suwashi	Tel. 0266-52-4141
Sở hành chính Shiyakusho Okayashi	岡谷市役所	8-1 Saiwaichou Okayashi	Tel. 0266-23-4811
Tòa thị chính Fujimimachi Yakuba	富士見町役場	10777 Ochiai Fujimimachi Suwagun	Tel. 0266-62-2250
Tòa thị chính Shimosuwamachi Yakuba	下諏訪町役場	4613-8 Shimosuwamachi Suwagun	Tel. 0266-27-1111
Tòa thị chính Haramura yakuba	原村役場	6549-1 Haramura Suwagun	Tel. 0266-79-2111

Cảnh sát (KEISATSU)

Sở cảnh sát Chino	茅野警察署	9-39 Honmachi nishi Chinoshi	Tel. 0266-82-0110
Đồn cảnh sát Chino ekimae koban	茅野駅前交番	3506-1 Chino Chinoshi	Tel. 0266-72-5380
Đồn cảnh sát Togariishi jomon koban	尖石縄文交番	3074-4 Toyohira Chinoshi	Tel. 0266-72-2203
Phòng trực Kitayama chuzaisho	北山駐在所	4222 Kitayama Chinoshi	Tel. 0266-78-2110
Đồn cảnh sát Fujimi koban	富士見町交番	3295-1 Fujimi Fujimimachi Suwagun	Tel. 0266-62-2034
Phòng trực Haramura chuzaisho	原村駐在所	6562-1 Haramura Suwagun	Tel. 0266-79-2806

Trường tiểu học/trung học “Thành phố Chino”

Trường tiểu học Eimei Shougakkou	永明小学校	1-9-1 Tsukahara	Tel. 0266-72-2207
Trường tiểu học Miyagawa Shogakkou	宮川小学校	4632 Miyagawa	Tel. 0266-72-3024
Trường tiểu học Yonezawa Shogakkou	米沢小学校	4188 Yonezawa	Tel. 0266-72-2409
Trường tiểu học Toyohira Shogakkou	豊平小学校	2340 Toyohira	Tel. 0266-72-2924
Trường tiểu học Tamagawa Shogakkou	玉川小学校	3674 Tamagawa	Tel. 0266-72-2702
Trường tiểu học Izumino Shogakkou	泉野小学校	2643 Izumino	Tel. 0266-79-3712
Trường tiểu học Kanazawa Shogakkou	金沢小学校	1141 Kanazawa	Tel. 0266-72-3213
Trường tiểu học Kohigashi Shogakkou	湖東小学校	4982 Kohigashi	Tel. 0266-78-2620
Trường tiểu học Kitayama Shogakkou	北山小学校	4362 Kitayama	Tel. 0266-78-2234

Trường trung học Eimei Chugakkou	永明中学校	1-9-1 Tsukahara	Tel. 0266-72-2364
Trường trung học Nagamine Chugakkou	長峰中学校	11288 Miyagawa	Tel. 0266-72-4108
Trường trung học Hokubu Chugakkou	北部中学校	5643 Kohigashi	Tel. 0266-78-2244
Trường trung học Toubu Chugakkou	東部中学校	10030 Tamagawa	Tel. 0266-79-5050

Trường mẫu giáo Hoikuen (Công lập) “Thành phố Chino”

Chino Hoikuen	ちの保育園	1-13-5 Tsukahara	Tel. 0266-72-3076
Miyagawa Hoikuen	宮川保育園	4458-2 Miyagawa	Tel. 0266-72-2601
Miyagawa Hoikuen Số 2	宮川第二保育園	1277-1 Miyagawa	Tel. 0266-72-2589
Tamagawa Hoikuen	玉川保育園	3439 Tamagawa	Tel. 0266-72-3265
Kohigashi Hoikuen	湖東保育園	5646-1 Kohigashi	Tel. 0266-78-2637
Toyohira Hoikuen	豊平保育園	2486-1 Toyohira	Tel. 0266-72-2925

Kitayama Hoikuen	北山保育園	4810-1 Kitayama	Tel. 0266-78-2330
Chuo Hoikuen	中央保育園	15-14 Honmachi higashi	Tel. 0266-72-2602
Yonezawa Hoikuen	米沢保育園	6160 Yonezawa	Tel. 0266-72-6249
Kanazawa Hoikuen	金沢保育園	1164-1 Kanazawa	Tel. 0266-72-2419
Izumino Hoikuen	泉野保育園	2650-1 Izumino	Tel. 0266-79-3639
Koizumi Hoikuen	小泉保育園	927-243 Tamagawa	Tel. 0266-72-7401
Midorigaoka Hoikuen	みどりヶ丘保育園	8630-1 Miyagawa	Tel. 0266-72-0333
Nakaoshio Hoikuen	中大塩保育園	8-12 Nakaoshio	Tel. 0266-72-3126

Trường mẫu giáo Hoikuen (Tư lập) “Thành phố Chino”

Tamagawa Donguri Hoikuen	玉川どんぐり保育園	2213-1 Tamagawa	Tel. 0266-82-5588
Wakaba Hoikuen	わかば保育園	11020 Miyagawa	Tel. 0266-72-7016
Yokouchi Nintei Kodomoen	よこうち認定こども園	2576-1 Chino	Tel. 0266-75-1120
Chinoseibo Yochien	ちのせいぼ幼稚園	14-7 Nakamachi	Tel. 0266-72-3512
Noasobi Hoikuen Sasahara	野あそび保育ささはら	1298-1 Kohigashi	Tel. 0266-76-2512

Bệnh viện tổng hợp Sogobyojin

Suwa Chuo byoin	諏訪中央病院	4300 Tamagawa Chinoshi	Tel. 0266-72-1000
Suwa sekijuji byouin	諏訪赤十字病院	5-11-50 Kogandoori Suwashi	Tel. 0266-52-6111
Okaya shimin byouin	岡谷市民病院	4-11-33 Honchou Okayashi	Tel. 0266-23-8000
Suwa kyoritsu byouin	諏訪共立病院	214 Yagicho Shimosuwamachi Suwagun	Tel. 0266-28-2012
Suwa kohan byoin	諏訪湖畔病院	11-30 Kohagi icchome Okayashi	Tel. 0266-27-5500
Fujimi kougen byouin	富士見高原病院	11100 Ochiai Fujimimachi Suwagun	Tel. 0266-62-3030

Bệnh viện Byoin “Thành phố Chino”

Nội khoa Naika • Nội khoa Tim mạch Naika Junkankinaika • Nội khoa phụ sản Naika Josei

Aigure-ha-to & Kea Clinic	アイグレーハート&ケアクリニック	14-3 Honmachi higashi	Tel. 0266-72-9129
---------------------------	------------------	-----------------------	-------------------

Nội khoa Naika • Nội khoa Tim mạch Naika Junkankinaika

Asakawa Clinic Naika Junkankinaika	浅川クリニック内科循環器内科	3080-3 Tamagawa	Tel. 0266-82-6813
------------------------------------	----------------	-----------------	-------------------

Nội khoa Naika • Ngoại khoa Geka • Khoa dạ dày Ichoka • Khoa tim mạch

Ikeda iin	池田医院	2808-1 Chino	Tel. 0266-73-0555
-----------	------	--------------	-------------------

Nội khoa Đông y Kanpo Naika • Khoa tâm lý Shinryonaika

Inochinowa Nachuraru Kea Clinic	いのちの輪ナチュラルケアクリニック	845 Kitayama	Tel. 0266-78-7280
---------------------------------	-------------------	--------------	-------------------

Nội khoa Naika • Khoa nhi shonika • Khoa tiêu hóa Shokakika

Uehara Clinic	うえはらクリニック	7-16 Nakamachi	Tel. 0266-72-2636
---------------	-----------	----------------	-------------------

Nội khoa Naika

Oshin Clinic Chino	往診クリニックちの	2664-1 Chino	Tel. 0266-82-4104
--------------------	-----------	--------------	-------------------

Nội khoa Naika • Khoa tiêu hóa Shokakika

Oguchi iin	小口医院	4441-3 Miyagawa	Tel. 0266-72-2619
------------	------	-----------------	-------------------

Khoa da liễu Hifuka

Omodaka Hifuka	おもだか皮膚科	3502-1 Chino	Tel. 0266-73-2525
----------------	---------	--------------	-------------------

Nội khoa Naika • Khoa nhi Shonika

Kitayama shinryojo	北山診療所	4808-1 Kitayama	Tel. 0266-78-2310
--------------------	-------	-----------------	-------------------

Khoa tai mũi họng Jibiinkouka

Kuzui Jibiinkoka	葛井耳鼻咽喉科	264-11 Chino	Tel. 0266-73-8133
------------------	---------	--------------	-------------------

Khoa tiết niệu Binyokika

Kubo Hinyoukika Clinic	くぼ泌尿器科クリニック	14-24 Nakamachi	Tel. 0266-75-1720
------------------------	-------------	-----------------	-------------------

Nội khoa Naika • Khoa tiêu hóa Shokakika

Sakurai Naikaiin	桜井内科医院	1-14-45 Tsukahara	Tel. 0266-72-6010
------------------	--------	-------------------	-------------------

Khoa tai mũi họng Jibiinkouka

Jibiinkoka Mitaiin	耳鼻咽喉科三田医院	4589-1 Tamagawa	Tel. 0266-73-9233
--------------------	-----------	-----------------	-------------------

Khoa nhi Shonika

Sugawara Shoni Clinic	すがわら小児クリニック	257-3 Chino	Tel. 0266-75-0033
-----------------------	-------------	-------------	-------------------

Trị liệu huyết quản Toseki • Shanto

Suwachino Clinic	すわちのクリニック	3832-2 Miyagawa	Tel. 0266-78-3834
------------------	-----------	-----------------	-------------------

Khoa da liễu Hifuka

Chino Hifuka	ちの皮膚科	6-21 Honmachi nishi	Tel. 0266-82-3210
--------------	-------	---------------------	-------------------

Khoa thần kinh Seishinka • Khoa tâm lý Shinryonaika

Chino Mentaru Clinic	ちのメンタルクリニック	266-2 Chino	Tel. 0266-82-8277
----------------------	-------------	-------------	-------------------

Khoa nhi Shonika • Nội khoa Naika

Tsukada iin	塚田医院	3-7 Honmachi nishi	Tel. 0266-72-9898
-------------	------	--------------------	-------------------

Khoa ngoại chỉnh hình Seikeigeka

Tsuchihashi Seikeigeka Shika iin	土橋整形外科歯科医院	2-2-22 Tsukahara	Tel. 0266-72-3226
----------------------------------	------------	------------------	-------------------

Nội khoa Naika • Khoa tiêu hóa Shoukakika

Togariishi Shinryojo	尖石診療所	4485-1 Toyohira	Tel. 0266-71-6211
----------------------	-------	-----------------	-------------------

Nội khoa Naika • Khoa nhi

Tomomi Naika iin	ともみ内科医院	3-5 Honmachi higashi	Tel. 0266-82-0424
------------------	---------	----------------------	-------------------

Nội khoa Naika • Khoa hô hấp kokyukinaika

Harada Naika Kokyu Care Clinic	原田内科呼吸ケアクリニック	4496-1 Tamagawa	Tel. 0266-82-7055
--------------------------------	---------------	-----------------	-------------------

Khoa ngoại chỉnh hình Seikeigeka • Ngoại khoa Geka • Khoa phong thấp Ryumachika • Phục hồi chức năng Rehabilitation

Hyoudo Seikeigeka iin	兵藤整形外科医院	4544-2 Tamagawa	Tel. 0266-82-1333
-----------------------	----------	-----------------	-------------------

Nội khoa Naika • Khoa tiêu hóa Shokakika • Sản phụ khoa Sanfujinka

Hirade Clinic Naika • Sanfujinka	平出クリニック内科・産婦人科	628-1 Chino	Tel. 0266-72-1661
----------------------------------	----------------	-------------	-------------------

Sản phụ khoa Sanfujinka

Hiraoka Sanfujinka	平岡産婦人科	2543-9 Chino	Tel. 0266-72-6133
--------------------	--------	--------------	-------------------

Khoa mắt Ganka

Fujimori Ganka	藤森眼科	1-34 Honmachi nishi	Tel. 0266-82-1010
----------------	------	---------------------	-------------------

Khoa mắt ganka

Hosoda Gankaiin	細田眼科医院	15-32 Honmachinishi	Tel. 0266-71-2727
-----------------	--------	---------------------	-------------------

Nội khoa Naika • Thận nội khoa Jinzonaika • Nội khoa Trao đổi chất bệnh tiểu đường Tonyoubyodaishanaika

Miura Naika Clinic	みうら内科クリニック	2-7-9 Tsukahara	Tel. 0266-78-7710
--------------------	------------	-----------------	-------------------

Khoa nội soi Naishikyoku • Khoa tiêu hóa Shokakika

Yazaki Naishikyo Clinic	やざき内視鏡クリニック	315-7 Chino	Tel. 0266-78-3714
-------------------------	-------------	-------------	-------------------

Nội khoa Naika • Khoa tiêu hóa Shokakika • Khoa hô hấp Kokyukika • Khoa tim mạch Junkakika

Yajima Naika iin	矢嶋内科医院	3494 Chino	Tel. 0266-72-2048
------------------	--------	------------	-------------------

Khoa tâm thần Seishinka • Khoa thần kinh Shinkeika • Khoa tâm lý trị liệu Shinryonaika

Yatsugatake Mentaru Herusu Support	ハケ岳メンタルヘルスサポート	3502-1 Chino	Tel. 0266-75-2088
------------------------------------	----------------	--------------	-------------------

Khoa mắt ganka

Yokoi Ganka	ヨコイ眼科	4470 Miyagawa	Tel. 0266-72-2316
-------------	-------	---------------	-------------------

Nội khoa Naika • Khoa tiêu hóa Shokakinaika • Khoa nhi Shonika • Khoa phục hồi chức năng

Life Clinic Tateshina	ライフクリニック蓼科	3317-1 Toyohira	Tel. 0266-77-2050
-----------------------	------------	-----------------	-------------------

Nội khoa Naika • Đông y Kanpo • Khoa nhi Shonika

Ribasaido Clinic	リバーサイドクリニック	3975 Miyagawa	Tel. 0266-72-7010
------------------	-------------	---------------	-------------------

Khoa nhi Shonika • Khoa dị ứng Arerugi

Watanabe Shonika iin	わたなべ小児科医院	3658-1 Tamagawa	Tel. 0266-75-1755
----------------------	-----------	-----------------	-------------------

Phòng khám răng Shikaiin “Thành phố Chino”

Asaishika iin	浅井歯科医院	15-59 Nakaoshio	Tel. 0266-82-5888
Imaishika iin	今井歯科医院	5024-1 Tamagawa	Tel. 0266-82-3066
Egawashikaiin	江川歯科医院	257-7 Chino	Tel. 0266-82-5400
Kamijoshika iin	上條歯科医院	8-7 Nakamachi	Tel. 0266-72-2687
Gyoudashika iin	行田歯科医院	14-2 Nakamachi	Tel. 0266-72-2639
Koikeshika • Kyoseishika	こいけ歯科 • 矯正歯科	4745-1 Miyagawa	Tel. 0266-72-0258
Komatsushika iin	こまつ歯科医院	1-2-32 Tsukahara	Tel. 0266-78-1184
Gomishika iin	五味歯科医院	2575-1 Chino	Tel. 0266-73-5430
Sakaishika iin	酒井歯科医院	9-27 Honmachi nishi	Tel. 0266-73-2822
Shimizushika iin	清水歯科医院	4650-1 Tamagawa	Tel. 0266-72-5669
Tanpoposhika Clinic	たんぽぽ歯科クリニック	4535-4 Miyagawa	Tel. 0266-82-4618
Chinoshika iin	茅野歯科医院	1-14-5 Tsukahara	Tel. 0266-72-4225
Chinotobushika Clinic	ちの東部歯科クリニック	4155-1 Tamagawa	Tel. 0266-73-4911
Tsuchihashiseikegeka Shika iin	土橋整形外科歯科医院	2-2-22 Tsukahara	Tel. 0266-82-0007
Dongurishika iin	どんぐり歯科医院	3779-1 Tamagawa	Tel. 0266-72-6300
Hayashishika Clinic	林歯科クリニック	555-1 Chino	Tel. 0266-72-5788
Fujimori Dentaru Office	ふじもりデンタルオフィス	1140-1 Miyagawa	Tel. 0266-71-1361
Horishika iin	堀歯科医院	2-5-51 Tsukahara	Tel. 0266-73-7139
Yazakishika iin	矢崎歯科医院	3-10 Yonezawa	Tel. 0266-73-5678
Yajimashika iin	やじま歯科医院	3-22 Honmachi nishi	Tel. 0266-75-5125
Yatsuganeshika iin	やつがね歯科医院	3311-1 Toyohira	Tel. 0266-71-5454
Yoshimizushika iin	吉水歯科医院	3-46 Honmachi higashi	Tel. 0266-72-3459

Liên lạc cấp cứu khẩn cấp Kinkyurenrakusaki

Cảnh sát Keisatsu	Vụ án jiken • Tai nạn jiko	Tel. 110
Cứu hỏa Shobo	Cháy nổ kaji • Cấp cứu, cứu thương	Tel. 119